

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đại C** Sinh năm: 197x

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Thanh T** Sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đại C và bà Trần Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Ông Nguyễn Đại C và bà Trần Thị Thanh T xác định con chung Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày: 12/6/200x đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Đại C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hữu Ch, sinh ngày: 12/6/200x cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà Trần Thị Thanh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi con chung, ông Nguyễn Đại C, bà Trần Thị Thanh T có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Đại C và bà Trần Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Ông Nguyễn Đại C nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó có 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông C tự nguyện nộp thay cho bà Trần Thị Thanh T) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Đại C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0012375 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh; như vậy, ông Nguyễn Đại C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND huyện Diên Khánh;
 - Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
 - UBND xã D, huyện Diên Khánh
- (Giấy CNKH số: 01 ngày 07/01/2005);
- Đương sự;
 - Lưu: Ấn văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín